



DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SOI SÁNG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG*

Nửa thế kỷ trôi qua, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam. Nội dung bản Di chúc không chỉ là những lời tâm huyết, sâu lắng, tràn đầy yêu thương và trách nhiệm của Người đối với đất nước, dân tộc mà còn chứa đựng giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với con đường và công cuộc đổi mới của cách mạng Việt Nam ngày nay.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Di sản vô giá, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam

Năm mươi năm trước, sau khi đã “hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”, trước lúc đi xa, để “Đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta bản *Di chúc* thiêng liêng, đó là một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân, một anh hùng giải phóng dân tộc, một danh nhân văn hóa kiệt xuất của Việt Nam. Những lời căn dặn cuối cùng của Người là những tình cảm và niềm tin của Người đối với chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau.

Bản *Di chúc* là sự tổng kết sâu sắc suốt chặng đường đấu tranh để đi đến thắng lợi vô cùng vẻ vang của cách mạng Việt Nam; đồng thời, vạch ra những định hướng mang tính cương lĩnh cho sự phát triển của đất nước. *Di chúc* ấy là tài sản tinh thần vô giá

của dân tộc, nguồn sức mạnh để động viên, cổ vũ nhân dân ta chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù, thực hiện mục tiêu cao cả: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Người tìm ra, suốt đời phấn đấu, hy sinh để thực hiện mục tiêu đã xác định.

Thực hiện *Di chúc* của Người, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, bằng bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, kết hợp và phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại đã “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, viết nên bản anh hùng ca vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, *Di chúc* thiêng liêng của Người vẫn là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối cho công cuộc đổi mới đất nước vì mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

* TS, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự, Bộ Quốc phòng

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã và đang tiến hành là cuộc đổi mới được thực hiện dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Công cuộc đổi mới được bắt đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng chỉ là sự tiếp tục tất yếu của toàn bộ sự nghiệp đổi mới lâu dài mà Đảng, nhân dân ta tiến hành dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hoài bão và mong muốn tốt bậc của Người từ khi ra đi tìm đường cứu nước cho đến phút cuối cùng trước khi về cõi vĩnh hằng là: Làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Người căn dặn: Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Mục tiêu của cách mạng được Người khái quát hết sức rõ ràng và bình dị mà ai cũng có thể hiểu được và phấn đấu để thực hiện. Nhưng để xác định được những điều đó, Người đã phải rời xa Tổ quốc thân yêu, bôn ba khắp năm châu, bốn biển suốt 30 năm. Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, giữa đêm dài nô lệ, dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai, đã có nhiều sĩ phu, văn thân, chí sĩ yêu nước xả thân vì dân, vì nước và ra đi để tìm đường cứu dân, cứu nước. Song duy nhất chỉ có Hồ Chí Minh tìm thấy con đường giải phóng dân tộc. Đó là, đến với chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tìm thấy ở đó ánh sáng soi đường cứu dân, cứu nước... như Người đã khẳng định sau khi được đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lê-nin: Chỉ có chủ

nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Rõ hơn, muốn giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc phải gắn với chủ nghĩa xã hội. Kể từ đó, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trở thành mục tiêu và sợi chỉ đỏ xuyên suốt của cách mạng Việt Nam.

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” - Chân lý của tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới

Lịch sử dân tộc ta là lịch sử đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc. Qua hàng ngàn năm, các thế hệ người Việt Nam đã nối tiếp nhau chiến đấu cho nền độc lập, tự do của dân tộc. Có thể nói, chưa có một dân tộc nào trên thế giới như dân tộc Việt Nam lại phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh, trong đó có các cuộc chiến tranh phải chống lại các thế lực xâm lược hung hãn nhất, hùng mạnh nhất của thời đại để giành độc lập, tự do. Chính vì thế, hơn ai hết nhân dân Việt Nam là người thấu hiểu giá trị của độc lập, tự do, hòa bình. Từ thực tiễn chống ngoại xâm, ông cha ta đã đúc kết được nhiều bài học và kinh nghiệm quý báu. Trí tuệ đánh giặc giữ nước là một trong những đỉnh cao của trí tuệ Việt Nam. Hồ Chí Minh đã mang theo trí tuệ đó trong hành trình tìm đường cứu nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là sự kết hợp tinh hoa của dân tộc với trí tuệ của thời đại, là học thuyết Mác - Lê-nin và thực tiễn của cả cuộc đời đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng cao thượng, phong phú và sáng tạo của Người cho độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” do Người tổng

kết không chỉ là chân lý cho dân tộc Việt Nam mà còn là chân lý cho tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Nó là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc trong thời đại ngày nay. Chân lý đó được các dân tộc trên thế giới thừa nhận như một lẽ tự nhiên, không ai có thể bác bỏ. Có thể nói rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc là bước phát triển mới của học thuyết Mác - Lê-nin về cách mạng vô sản ở các dân tộc thuộc địa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có sự gắn bó thống nhất: Độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sự gắn bó này vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng loài người khỏi áp bức, bóc lột. Mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội là vì con người, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân và xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công giữa người với người. Bởi vì, nếu xóa bỏ áp bức dân tộc mà không xóa bỏ tình trạng bóc lột và áp bức giai cấp thì nhân dân lao động vẫn chưa được giải phóng. Theo Người, độc lập, thống nhất của Tổ quốc phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người nhiều lần nhắc nhở: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”, Người mong muốn: “Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”. Đó không chỉ là lời động viên, khích lệ, mà còn là niềm tin và mong ước của Người trước lúc đi xa. Người cũng dự liệu rằng, chỉ có xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chỉ có phát triển kinh tế, văn hóa một cách mạnh

mẽ mới có thể làm cho dân giàu, nước mạnh. Đấu tranh giành cho được độc lập, tự do đã khó, nhưng làm cho những giá trị của độc lập, tự do có ý nghĩa thực sự, biến những giá trị tinh thần - chính trị thành những giá trị vật chất cụ thể lại còn khó khăn hơn nhiều. Vì vậy, giành được độc lập rồi phải tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội là sự bảo đảm vững chắc nhất cho nền độc lập dân tộc.

Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh

Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự thống nhất biện chứng của các yếu tố: kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, văn hóa và nhân văn. Đó là một quan niệm hoàn chỉnh, hệ thống dựa trên học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C. Mác, lý luận về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội của V.I. Lê nin; đồng thời được bổ sung những nội dung đặc trưng, phản ánh truyền thống và đặc điểm của Việt Nam. Bởi vậy, quan niệm của Người về chủ nghĩa xã hội là những tư tưởng rất khoa học, có tính thực tiễn, không cao siêu, xa lạ, mà trái lại rất bình dị, dễ hiểu, dễ tiếp thu. Mọi người ai cũng có thể hiểu được và làm được trong hoạt động thực tiễn. Đọc lại những điều mong muốn cuối cùng của Người trong *Di chúc* những nội dung xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh - đó chính là chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo quan niệm của Người.

Sau khi đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất Tổ quốc, Đảng ta tiếp tục chủ trương nắm vững và giương cao ngọn cờ độc

lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, do cả những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta đã mắc phải những sai lầm do giản đơn, chủ quan, duy ý chí, xa rời quan niệm của Người về chủ nghĩa xã hội nên đất nước lâm vào khó khăn trong nhiều năm.

Công cuộc đổi mới đất nước được bắt đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986), đó là sự thể hiện nhận thức đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh và *Di chúc* của Người về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã nêu 8 đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng và mục tiêu xây dựng một xã hội “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” mà Đảng ta khẳng định là sự thấm nhuần sâu sắc và sáng tạo điều mong ước cuối cùng của Người trong *Di chúc*. Thắng lợi to lớn, toàn diện của sự nghiệp đổi mới của Đảng và nhân dân ta đã làm thay đổi nhanh chóng diện mạo đất nước, đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và thực hiện điều mong muốn cuối cùng trong *Di chúc* thiêng liêng mà Bác để lại cho chúng ta.

Kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người, chúng ta đang đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính*

trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Việc chúng ta cùng nhau nhắc lại tư tưởng, giá trị to lớn của bản *Di chúc* mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và nhân dân ta là việc làm có ý nghĩa thiết thực và bổ ích. Nó không chỉ giúp chúng ta cùng nhau ôn lại những lời căn dặn quý báu mà Người để lại cho chúng ta trong bản *Di chúc* mà còn góp phần khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta trên con đường xây dựng chế độ xã hội mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Năm mươi năm đã trôi qua kể từ ngày Người đi vào cõi vĩnh hằng nhưng tên tuổi, sự nghiệp vĩ đại cùng với tấm lòng nhân ái của Người vẫn sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là sự vận dụng tài tình và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện lịch sử mới của Đảng ta. Suy ngẫm và cảm nhận nhiều điều sâu sắc từ bản *Di chúc* thiêng liêng của Người, mỗi công dân Việt Nam, đặc biệt là mỗi cán bộ, đảng viên luôn nguyện ra sức phấn đấu, thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người. Đó là phương cách tốt nhất để thể hiện lòng biết ơn và thực hiện lời hứa thiêng liêng với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. □